

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phán;

Ông Nguyễn Đức Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Ph, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Xóm 35, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1963 và con bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 16-4-2021, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ (ngày 24-01-2022 chấp hành xong hình phạt); tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-03-2023 cho đến nay.

Bị hại: Anh Vũ Minh Nh, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 35, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Ông Hoàng Văn Ph, sinh năm 1964.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6-2022, Nguyễn Văn H thuê nhà ông Hoàng Văn Ph, sinh năm 1964, ở xóm 35, xã H, huyện H để làm mộc, khảm và buôn bán đồ gỗ. Khoảng 23 giờ ngày 26-3-2023, Nguyễn Văn H đi qua nhà anh Vũ Minh Nh, sinh năm 1996, ở xóm 35, xã H phát hiện 01 khay trà cỡ đại bằng gỗ màu đen được khảm ốc tích Tam Quốc, kích thước (70x40x20)cm của anh Nh đang để ở hành lang đường, cách mép cửa nhà anh Nh 2m60. Sau khi về nhà 10 phút, H nảy sinh ý định chiếm đoạt khay trà trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 88L1-218.42 đến trước cửa nhà anh Nh, quan sát thấy nhà anh Nh tắt điện, đóng cửa, không có người trông coi, H dừng xe cách vị trí khay trà khoảng một mét rồi xuống xe đến chỗ khay trà dùng hai tay bê khay trà để lên gacbaga xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà trọ cất giấu. Đến ngày 27-3-2023, nhận thức được hành vi phạm tội nên Nguyễn Văn H đã đến Công an xã H đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và giao nộp khay trà đã chiếm đoạt cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-218.42.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 30-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 khay trà cỡ đại khảm ốc tích Tam Quốc bằng gỗ màu đen, kích thước dài 70cm, rộng 40cm, cao 20cm tại thời điểm định giá giá trên thị trường là 20.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSHH ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận khi bị cáo nhặt chiếc khay trà tại hành lang đường gần nhà anh Nh, bị cáo không nghĩ khay trà đó của nhà anh Nh nên không nghĩ bản thân đã trộm cắp tài sản này của anh Nh. Sau khi Hội đồng xét xử giải thích và công bố tài liệu chứng cứ, bị cáo đã nhận thức rõ được hành vi vi phạm của bản thân và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27-03-2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ như: Đơn trình báo của bị hại; đơn xin đầu thú của bị cáo; lời khai của bị hại; bản kết luận định giá tài sản; lời khai người làm chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 26/3/2023, Nguyễn Văn H lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu không có người trông coi tài sản đã lấy đi của anh Vũ Minh Nh, sinh năm 1996, ở xóm 35, xã H, huyện H 01 khay trà cỡ đại khảm ốc tích Tam Quốc bằng gỗ màu đen, kích thước dài 70cm, rộng 40cm, cao 20cm trị giá 20.000.000 đồng, sau đó mang về cất giấu mục đích để bán kiếm tiền tiêu sài. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, nhận thức được hành vi của mình và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Do lợi dụng đêm tối, không có người trông coi, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Vũ Minh Nh. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án ngày 16-4-2021, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” chưa được xóa án tích nhưng

bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là chiếc khay trà cỡ đại khảm ốc tích Tam Quốc bằng gỗ trị giá 20.000.000đ, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; tài sản bị cáo trộm cắp bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện bị cáo đến cơ quan công an đầu thú, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1 - 218.42 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H nhưng H đã sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đối với 01 khay trà cỡ đại khảm ốc tích Tam Quốc bằng gỗ màu đen, kích thước dài 70cm, rộng 40cm, cao 20cm. Xét thấy, khay trà trên là tài sản hợp pháp của anh Vũ Minh Nh nên cần trả lại cho anh Nhật quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27-3-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 218.42 của Nguyễn Văn H;

- Trả lại cho anh Vũ Minh Nh 01 khay trà cỡ đại khảm ốc tích Tam Quốc bằng gỗ màu đen.

(Tài sản nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-5-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- THA HS huyện;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

